

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số:01/2020/DS-ST

Ngày: 21/ 7/ 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Lâm

Ông Đinh Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- DS, ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vy Thị Minh H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Đinh Văn V, sinh năm 1987

Bà Đinh Thị B, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người phiên dịch: Bà Đinh Thị B

Đơn vị công tác: Hội liên hiệp phụ nữ xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2020, tại bản tự khai ngày 16/01/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vy Thị Minh H trình bày:*

Ngày 19/02/2018, vợ chồng ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B có mượn bà Vy Thị Minh H số tiền 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng),

hẹn hai tháng sau sẽ trả xong cho bà H số tiền trên, nhưng đến hẹn vợ chồng ông V, bà B không trả mặc dù bà H đã đòi nợ nhiều lần. Nay bà H yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông V, bà B phải trả cho bà H số tiền 46.400.000 đồng, bà H không yêu cầu tính lãi suất.

* *Bị đơn ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B:* Tòa án đã tổng đạt các thủ tục hợp lệ nhưng ông V, bà B không đến Tòa, không có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Tòa về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định tại các điều 22, 26, 35, 39, 48, 51, 68, 69, 178, 179 khoản 1 Điều 203 và khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Vy Thị Minh H, buộc ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B trả cho bà Vy Thị Minh H số tiền gốc 46.400.000 đồng; buộc ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Vy Thị Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm bà Vy Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B trả nợ theo hợp đồng vay tài sản thì ông V, bà B đang cư trú tại thôn G, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vy Thị Minh H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Vy Thị Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B phải trả cho bà H số tiền là 46.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn bà Vy Thị Minh H và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Tại giấy mượn tiền ngày 19/02/2018 thể hiện ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B có vay của bà Vy Thị Minh H số tiền 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) và hẹn 02 tháng sau sẽ trả xong cho bà H; bà H trình bày đến nay ông V, bà B vẫn chưa trả số tiền trên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông V, bà B, nhưng ông V, bà B không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, bà Vy Thị Minh H khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B phải trả cho bà 46.400.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với bị đơn do không có ý kiến trình bày cũng như không đến Tòa để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết thì thấy rằng: Trong giấy mượn tiền ngày 19/02/2018 thể hiện ông V, bà B hẹn 02 tháng sau sẽ trả xong cho cho bà H, tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông V, bà B đã trả nợ cho bà H. Do đó, căn cứ vào các điều 463, 466, của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông V, bà B phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 46.400.000 đồng cho bà H là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; ông V, bà B thuộc diện người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng ông V, bà B không có đơn xin miễn tiền án phí nên ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 46.400.000 đồng x 5% = 2.320.000 đồng.

Bà Vy Thị Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Vy Thị Minh H số tiền 1.160.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/09758 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vy Thị Minh H.
2. Buộc ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B phải trả cho bà Vy Thị Minh H số tiền 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

Ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị B phải chịu 2.320.000 đồng (hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Vy Thị Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Vy Thị Minh H số tiền 1.160.000 (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/09758 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Minh Long;
- Chi Cục THADS huyện Minh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô

